

Số: 758 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 24 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án Đầu tư cứng hóa đường từ bản Hậu đến trung tâm xã Chiềng Khoang (đoạn từ bản Hậu đến bản Phiêng Lý)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 15/11/2023 của HĐND tỉnh về phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1134/TTr-SGTVT ngày 12 tháng 4 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Đầu tư cứng hóa đường từ bản Hậu đến trung tâm xã Chiềng Khoang (đoạn từ bản Hậu đến bản Phiêng Lý).

**2. Quyết định đầu tư:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

**3. Chủ đầu tư:** UBND huyện Quỳnh Nhai.

**4. Mục tiêu:** Tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã đặc biệt khó khăn, các thôn đặc biệt khó khăn; đầu tư đường đến trung tâm xã và cứng hóa đường đến trung tâm xã, liên xã.

### **5. Phạm vi, quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp kỹ thuật chính**

#### 5.1. Phạm vi công trình

- Điểm đầu: Bản Hậu, xã Chiềng Khoang.

- Điểm cuối: Bản Phiêng Lý, xã Chiềng Khoang.

5.2. Quy mô xây dựng: Xây dựng tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp B (TCVN 10380:2014) với tổng chiều dài đầu tư xây dựng cứng hóa  $L=3,45\text{Km}$ .

#### 5.3. Giải pháp kỹ thuật

a) Hướng tuyến và nền đường: Tuyến được triển khai trên cơ sở tận dụng nền đường hiện trạng, có cải tạo, mở rộng đảm bảo hợp lý về kinh tế - kỹ thuật, phù hợp với quy trình, quy phạm hiện hành, cụ thể:

- Bình đồ: Bán kính đường cong nhỏ nhất sử dụng  $R_{\min}=15\text{m}$ .

- Cắt dọc: Độ dốc dọc tối đa sử dụng  $I_{\max}=13\%$ .

- Cắt ngang: Bề rộng nền đường  $B_n=4,0\text{m}+W$  (không kể rãnh dọc), trong đường cong mở rộng theo tiêu chuẩn. Mái taluy đào 1/0,75 đối với đất cấp 3, đất cấp 4; mái taluy 1/1,5 đắp đất.

- Rãnh dọc: Tiết diện hình thang kích thước đáy rãnh rộng 40cm, miệng rãnh 120cm và sâu 40cm, gia cố đáy bằng bê tông xi măng (BTXM) M200 đổ tại chỗ, thành rãnh bằng BTXM M200 lắp ghép tại các vị trí xung yếu (dốc dọc lớn, đông dân cư, địa chất dễ bị xói lở). Tại các vị trí vào nhà dân bố trí tấm đan kích thước (100x143x15)cm bằng BTCT M250.

b) Mặt đường: Bề rộng  $B_m=3,0\text{m}+W$ , kết cấu BTXM M250 dày 18cm/ móng cấp phối đá dăm dày 12cm/ khuôn đường đầm chặt  $K\geq 0,95$ .

c) Công trình công: Xây dựng công mới và sửa chữa hộ lan công cũ khẩu độ từ (1,0-1,5)m, dùng thoát nước lưu vực và rãnh dọc, khổ phù hợp với bề rộng nền đường, tải trọng thiết kế H13-X60; tần suất thiết kế  $P=4\%$ .

d) Hạng mục khác, khối lượng chủ yếu và các chi tiết cụ thể: Theo hồ sơ thiết kế lập, thẩm định tại Thông báo kết quả thẩm định số 1127/SGTVT-QLCL ngày 12/4/2024 của Sở Giao thông vận tải.

**6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng:** Công ty TNHH Liên Phương Tây Bắc.

## **7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng**

- Địa điểm xây dựng: Huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.
- Diện tích đất sử dụng: 2,23 ha.

**8. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:** Dự án nhóm C; Công trình giao thông; Đường ô tô cấp IV; Thời hạn sử dụng công trình chính theo tiêu chuẩn thiết kế áp dụng TCVN 10380:2014 và các tiêu chuẩn có liên quan.

## **9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn**

9.1. Số bước thiết kế: 01 bước (*Báo cáo Kinh tế – Kỹ thuật*).

9.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Công tác trắc địa trong XDCT-Yêu cầu chung TCVN 9398:2012;
- Quy trình khảo sát thăm dò địa chất TCVN 9437:2012;
- Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế TCVN 10380:2014;
- Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế TCVN 4054-2005 (tham khảo);
- Quy trình tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845-2013;
- Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41:2019/BGTVT;
- Đường ô tô-Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN (tham khảo);
- Thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nổi trong xây dựng công trình giao thông TCCS 39:2022/TCĐBVN (tham khảo);
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

**10. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 6.720.000.000 đồng** (*Bảng chữ: Sáu tỷ, bảy trăm hai mươi triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 5.708.572.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 156.934.000 đồng;
- Chi phí tư vấn : 543.649.000 đồng;
- Chi phí khác : 98.603.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 212.242.000 đồng.

**11. Tiến độ thực hiện dự án: 2023-2025.**

**12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án**

- Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (*ngân sách Trung ương và Ngân sách huyện*).

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số
2023-2025	5.520,00	1.200,00	6.720,00

**13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1. UBND huyện Quỳnh Nhai (chủ đầu tư) có trách nhiệm:**

- Chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu hồ sơ dự án trình duyệt;
- Bố trí vốn và tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng mục tiêu, hiệu quả, tiến độ thời gian, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư;
- Quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;
- Chủ động rà soát các nội dung kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại thông báo kết quả thẩm định số 1127/SGTVT-QLCL ngày 12/4/2024 trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

**2. Sở Giao thông vận tải**

- Chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung, quy trình, kết quả thẩm định dự án;
- Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Quỳnh Nhai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- VP UBND tỉnh (LĐ, phòng KT);
- TT Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Toàn).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Minh**